

BeQ HOLDINGS

CHỈ SỐ BEQ WOMEN CEO USA

Dẫn đầu cùng phụ nữ, dẫn đầu thị trường

Tháng chín, 2026



Chỉ số BeQ Women Ceo USA

46%

Hiệu suất cuốn chiếu 12 tháng*

Chỉ số Top 10 BeQ Women Ceo USA

46%

Hiệu suất cuốn chiếu 12 tháng *

*Cập nhật: 30 tháng 9, 2026

Cùng thời điểm, hiệu suất của chỉ số VNI và S&P500 lần lượt là 6.49% và 14.34%

Chỉ số CEO Phụ nữ Toàn cầu: Một kỷ nguyên mới

Chỉ số CEO Phụ nữ Việt Nam

Hơn 10 năm rồi

Mai Kieu Lien, Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Sản phẩm Sữa Việt Nam (Vinamilk) và Phạm Thị Việt Ngã, Chủ tịch Công ty TNHH Dược phẩm DHG đã được xếp hạng 27 và 31 trong danh sách 50 nữ doanh nhân của Forbes Asia năm 2013.

Dựa trên bài báo này, IFRC Indexes đã xây dựng, tính toán và công bố Bộ Chỉ số Women CEO, theo tiêu chuẩn quốc tế và là một trong những chỉ số có hiệu suất tốt nhất trên thị trường cổ phiếu Việt Nam, có thể trở thành nền tảng cho các sản phẩm chỉ số như phái sinh, quỹ hoặc ETF.

Chỉ số Women CEO Benchmark bao gồm tất cả các công ty niêm yết trên cả sàn chứng khoán Hồ Chí Minh và Hà Nội. Các thành phần của hai chỉ số Women CEO 10 và Women CEO 25 được lựa chọn trong số những công ty có vốn tự do và thanh khoản tốt nhất để tạo điều kiện thuận lợi cho giao dịch trong trường hợp sản phẩm chỉ số ra mắt.

Cuối năm 2012, chúng tôi xác định được 38 công ty niêm yết Việt Nam trên các Sở Giao dịch Chứng khoán HOSE và HNX do nữ CEO quản lý. Với 38/726 công ty, tức 5,23%, tỷ lệ này đưa Việt Nam vào top các quốc gia có tỷ lệ nữ CEO cao nhất, so với 5% CEO của S&P 500 là phụ nữ.

Chỉ số CEO Phụ nữ Việt Nam là Chỉ số CEO Phụ nữ đầu tiên trên thế giới, mở ra một kỷ nguyên mới.

Các chỉ số CEO của Vietnam Phụ nữ được ra mắt vào năm 2013, lịch sử của chúng được tính ngược lại từ ngày 31-12-2008, và có sẵn với phiên bản Giá, phiên bản Tổng lợi nhuận (bao gồm cổ tức), đồng thời được quy đổi sang nhiều loại tiền tệ (VND, USD, EUR và JPY). Năm 2023, các loại tiền tệ khác cũng có sẵn như SGD, CNY, HKD, AUD, CAD và USDT, USDC Tiền điện tử dự báo sự mở rộng toàn cầu của họ chỉ số.

Chuỗi Chỉ số IFRC/BeQ Women CEO tại Việt Nam bao gồm:

- **Chỉ số Giám đốc điều hành nữ IFRC/BeQ VNX:** Toàn bộ cổ phiếu: Đánh giá hàng quý, trọng số vốn hóa đầy đủ
- **IFRC/BeQ VNX Women CEO Cân bằng:** Chỉ số All-Share, Đánh giá Quý, cân bằng
- **Top 10 nữ CEO của IFRC/BeQ VNX:** Có thể giao dịch, Top 10 vốn tự do lớn nhất và thanh khoản nhất
- **IFRC/BeQ VNX Top 25 nữ CEO hàng đầu:** Có thể giao dịch, Top 25 vốn tự do lớn nhất và thanh khoản nhất

Hiệu suất của chúng ấn tượng so với các chỉ số quốc gia do các Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam tính toán, như VNI hoặc HNX Indexes.

Từ một chuẩn mực quốc gia đến một khuôn khổ toàn cầu

Việt Nam là nơi thử nghiệm – nhưng cũng là điểm chứng minh. Chỉ số Women CEO Vietnam đã chứng minh rằng việc theo dõi các công ty do phụ nữ lãnh đạo không chỉ khả thi ở các thị trường mới nổi mà còn rất sâu sắc: nó cho thấy một phân khúc thị trường nơi khả năng phục hồi lãnh đạo, chiến lược dài hạn và quản lý vốn kỷ luật thường vượt xa kỳ vọng.

Thành công đó đã mở đường cho giai đoạn tiếp theo: triển khai toàn cầu.

Trên các nền kinh tế lớn – Hoa Kỳ, châu Âu, Nhật Bản, Hàn Quốc, Ấn Độ, Úc, Canada – nữ CEO vẫn là thiểu số, nhưng họ dẫn dắt một số CEO sáng tạo và kiên cường nhất thế giới

Doanh nghiệp. Các nhà đầu tư ngày càng tìm kiếm cách để nắm bắt mức lãnh đạo đó.

Chuỗi Chỉ số CEO BeQ Women USA

Thiết kế

Chỉ số này được thiết kế theo các tiêu chuẩn quốc tế và tuân thủ UCITS, phù hợp để hỗ trợ các quỹ, ETF, phái sinh và các sản phẩm cấu trúc.

Benchmark (Chỉ số tham chiếu)

Chỉ số BeQ Women CEO USA bao gồm tất cả các công ty niêm yết thuộc chỉ số S&P 500 và dẫn đầu bằng Women CEO. Chỉ số này được tính trọng số theo toàn bộ vốn hóa thị trường, bắt đầu từ 1.000 vào ngày cơ sở 31 tháng 12 năm 2000.

Tradable (Chỉ số giao dịch)

Chỉ số Top 10 Superstar của BeQ Women CEO USA chọn ra 10 thành phần 'tốt nhất' của Chỉ số BeQ Women CEO USA về tính thanh khoản và vốn hóa điều chỉnh trên tự do lưu hành. Chỉ số này được trọng số theo vốn hóa thị trường đã điều chỉnh, bắt đầu từ 1.000 vào ngày cơ sở 31 tháng 12 năm 2008.

Variants (Các biến thể)

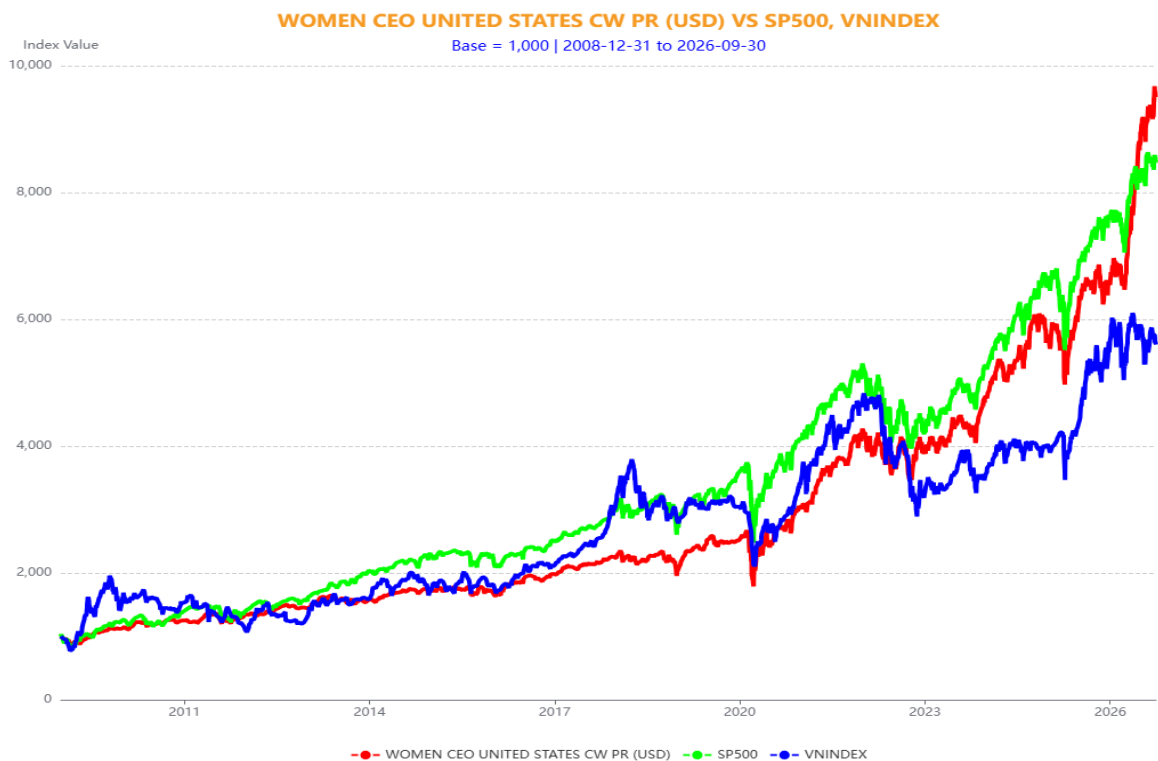
Các chỉ số Primary BeQ Women CEO USA được tính theo định dạng Lợi nhuận Giá (PR), với các phiên bản Tổng lợi nhuận (TR) và Lợi nhuận ròng (NR) cũng có sẵn. Đồng tiền chỉ số tiêu chuẩn là VND, trong khi các phiên bản ngoại tệ bổ sung – như AUD, CAD, CNY, EUR, GBP, HKD, JPY, KRW, SGD, USD và USDC – được cung cấp cho nhà đầu tư nước ngoài để phản ánh hiệu suất thực tế.

Thành phần

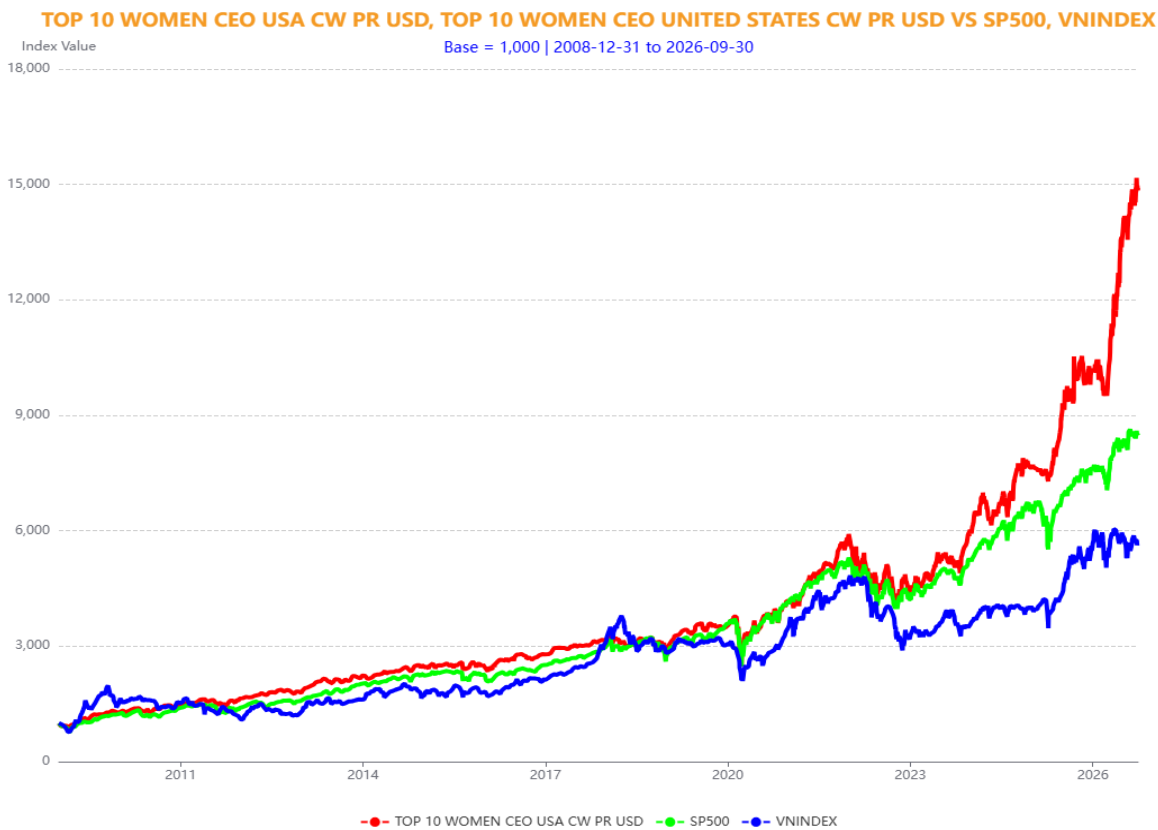
Top 5 thành phần của BeQ Women CEO USA Top 10

Thứ tự	Tên	Mã	Nhóm ngành	Thị trường	Tỷ trọng
1	[REDACTED]	[REDACTED]	Công nghệ thông tin	XNGS	18.97%
2	[REDACTED]	[REDACTED]	Tài chính	XNYS	14.5%
3	[REDACTED]	[REDACTED]	Công nghệ thông tin	XNYS	14.29%
4	[REDACTED]	[REDACTED]	Sức khỏe	XNGS	8.85%
5	[REDACTED]	[REDACTED]	Tài chính	XNYS	8.06%

Hiệu suất hiện tại

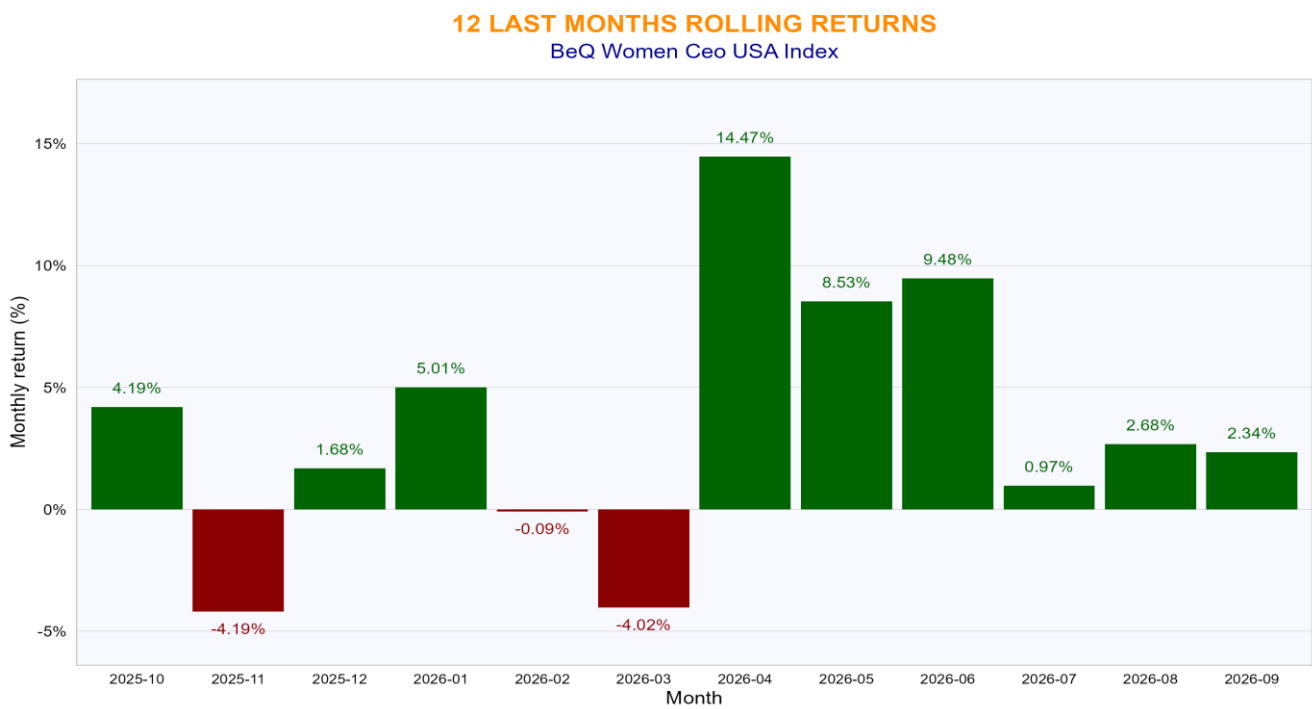


Cập nhật: 30 tháng 9, 2026

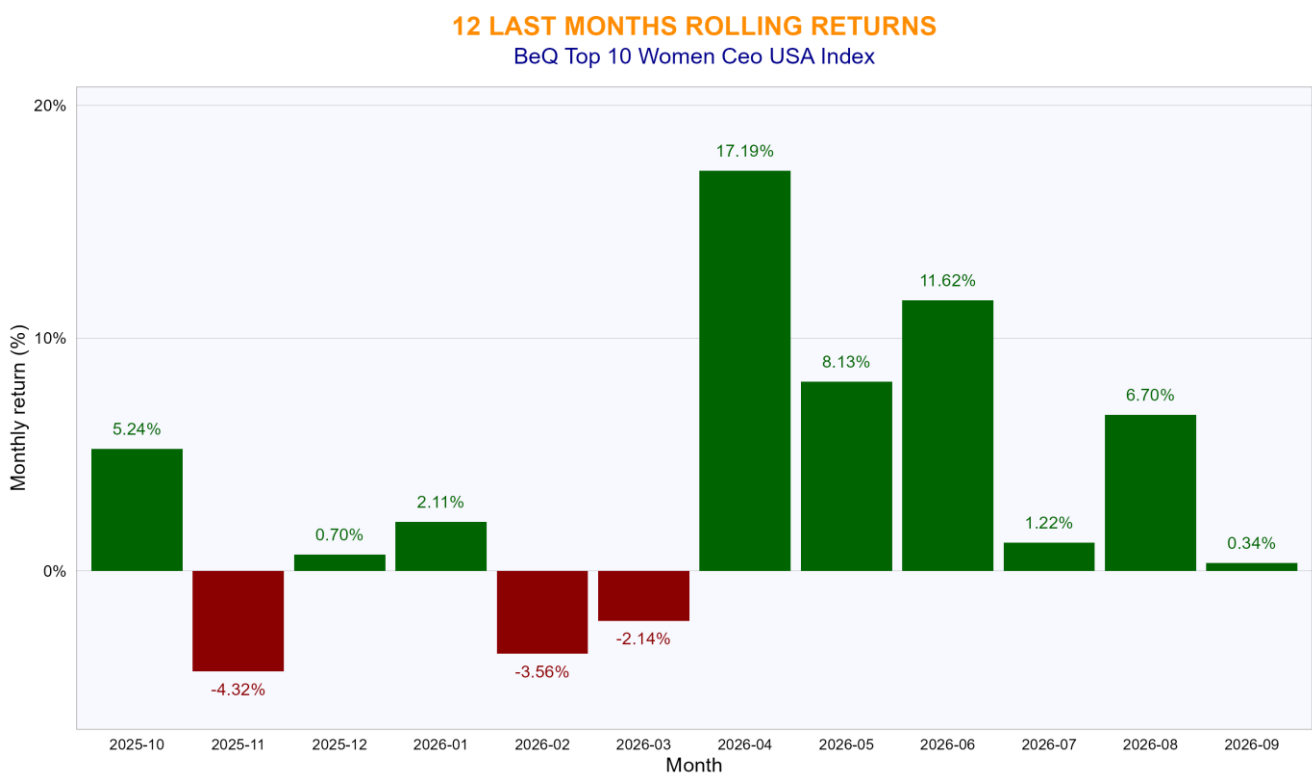


Cập nhật: 30 tháng 9, 2026

Hiệu suất 12 tháng



Cập nhật: 30 tháng 9, 2026



Cập nhật: 30 tháng 9, 2026

Bảng thông tin: Chỉ số BeQ Women Ceo USA

Yếu tố	Mô tả
Tên	Chỉ số BeQ Women Ceo USA
Mã	INDWCEUSA[CW][PR][USD]
Mô tả ngắn	Chỉ số BeQ Women CEO USA theo dõi các công ty Mỹ do nữ CEO lãnh đạo, mang đến cho nhà đầu tư một góc nhìn độc đáo về hiệu quả và vai trò lãnh đạo của các doanh nghiệp do phụ nữ lãnh đạo trên thị trường cổ phiếu Mỹ.
Lựa chọn	Tất cả cổ phiếu đủ điều kiện tuân thủ Quy tắc Chỉ số BeQ
Chu kỳ xem xét	Hàng quý tiếp theo chu kỳ tháng 3/6/9/12
Ngày rà soát	Ngày có hiệu lực là ngày giao dịch tiếp theo của ngày xem xét Ngày thông báo 1 tuần trước ngày có hiệu lực Ngày cắt kết thúc ngày cuối tháng trước đó
Phương pháp tính trọng số	Vốn hóa thị trường đầy đủ (CW) Các trọng số khác có sẵn: Cân bằng trọng số (EW)
Phiên	PR (Giá cả), NR (Lợi nhuận ròng), TR (Tổng lợi nhuận)
Loại tiền tệ	VND và có sẵn bằng USD, EUR, JPY, CNY, CAD, ...
Tần suất tính toán	Cuối ngày
Tổng số lượng chỉ số	48
Ngày cơ sở và giá trị	1.000 vào ngày 31 tháng 12 năm 2024
Mức cao lịch sử	54968.09
Mức thấp lịch sử	1000
Trang web	www.ccpi.vn dashboardlite.ccpi.vn

Bảng thông tin: Chỉ số Top 10 BeQ Women Ceo USA

Yếu tố	Description
Tên	Chỉ số Top 10 của BeQ Women Ceo USA
Mã	INDWCEUSA10[CW][PR][USD]
Nhóm	WOMEN CEO
Mô tả ngắn	Chỉ số Top 10 BeQ Women CEO USA còn tập trung vào 10 công ty có vốn tự do lưu hành lớn nhất và thanh khoản cao nhất trong thế giới, cung cấp sự tiếp cận có mục tiêu đến các công ty phụ nữ dẫn đầu và có khả năng giao dịch cao tại Hoa Kỳ.
Tiêu chí lựa chọn	Top 10, Tốt nhất về thanh khoản (doanh thu), và vốn hóa (điều chỉnh theo tự do lưu hành)
Chu kỳ xem xét	Hàng quý tiếp theo chu kỳ tháng 3/6/9/12
Ngày rà soát	Ngày có hiệu lực là ngày giao dịch tiếp theo của ngày xem xét Ngày thông báo 1 tuần trước ngày có hiệu lực Ngày cắt kết thúc ngày cuối tháng trước đó
Phương pháp tính trọng số	Vốn hóa tự do lưu hành đã điều chỉnh theo tự do lưu hành, và giới hạn ở mức 15% (CW) Các trọng số khác có sẵn: Cân bằng trọng số (EW)
Phiên bản chỉ số	PR (Giá cả), NR (Lợi nhuận ròng), TR (Tổng lợi nhuận)
Loại tiền tệ	VND và có sẵn bằng AUD, CAD, CNY, EUR, GBP, HKD, JPY, KRW, SGD, USD và USDC
Tần suất tính toán	Cuối ngày
Tổng số lượng chỉ số	48
Ngày cơ sở	Ngày 31 tháng 12 năm 2024
Giá trị cơ sở	1,000
Ngày ra mắt	Ngày 22 tháng 3 năm 2023
Mức cao lịch sử	76637.03
Mức thấp lịch sử	1000
Trang web	www.ccpi.vn dashboardlite.ccpi.vn

BEQHOLDINGS.com

BeQ Holdings



Contacts

USA

200 Continental Drive, Newark,
DE 19713, USA

UK

128 City Road, London, United Kingdom,
EC1V 2NX

VIETNAM

67 Dinh Thi Thi Street, Van Phuc City, Thu Duc
District, Ho Chi Minh City

SINGAPORE

14 Robinson Road #08-01A, Far East Finance
Building, 048545, Singapore

LUXEMBURG

BeQuantum Group

LUXEMBURG

BeQ Wealth Farming Bank

WEBSITES

www.beqholdings.com

www.ccpi.vn

dashboardlite.ccpi.vn